

**BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG
8/2023**

KHỐI PHÂN TÍCH



01. TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI

02. KINH TẾ VIỆT NAM

- 2.1 CPI
- 2.2 SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP
- 2.3 BÁN LẺ
- 2.4 XUẤT – NHẬP KHẨU
- 2.5 FDI
- 2.6 NSNN

03. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Tình hình thế giới

- Trên bình diện toàn cầu, khu vực sản xuất tiếp tục thu hẹp, trong khi đó khu vực dịch vụ duy trì xu hướng tích cực cho thấy nhu cầu tiêu dùng của người dân vẫn cao.
- Lộ trình tăng lãi suất của các Ngân hàng trung ương lớn trên đang dần đi đến hồi kết và dự kiến sẽ neo giữ ở mức cao ít nhất đến hết giữa năm 2024.

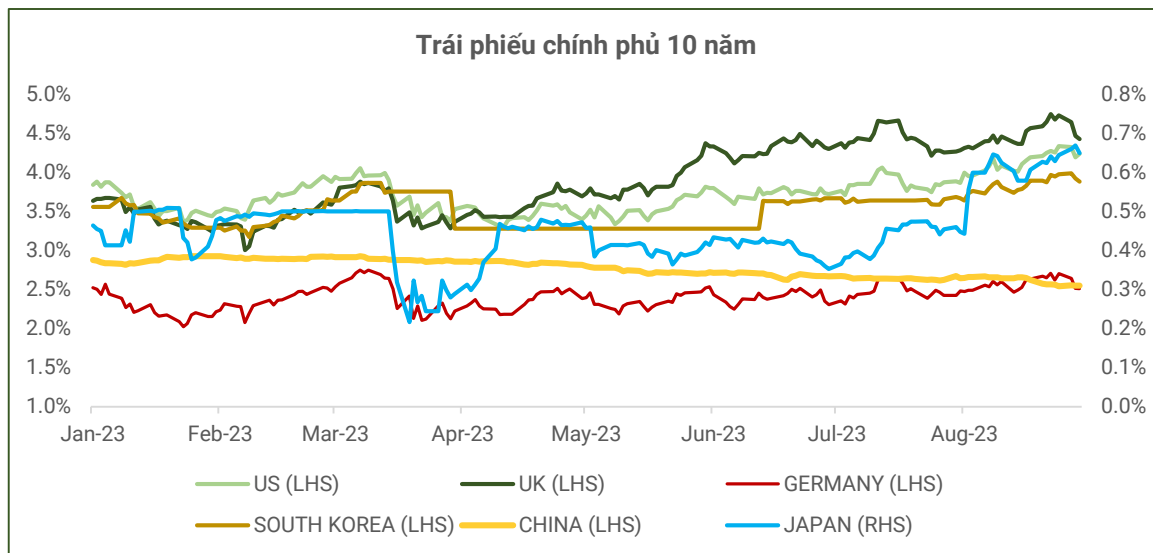
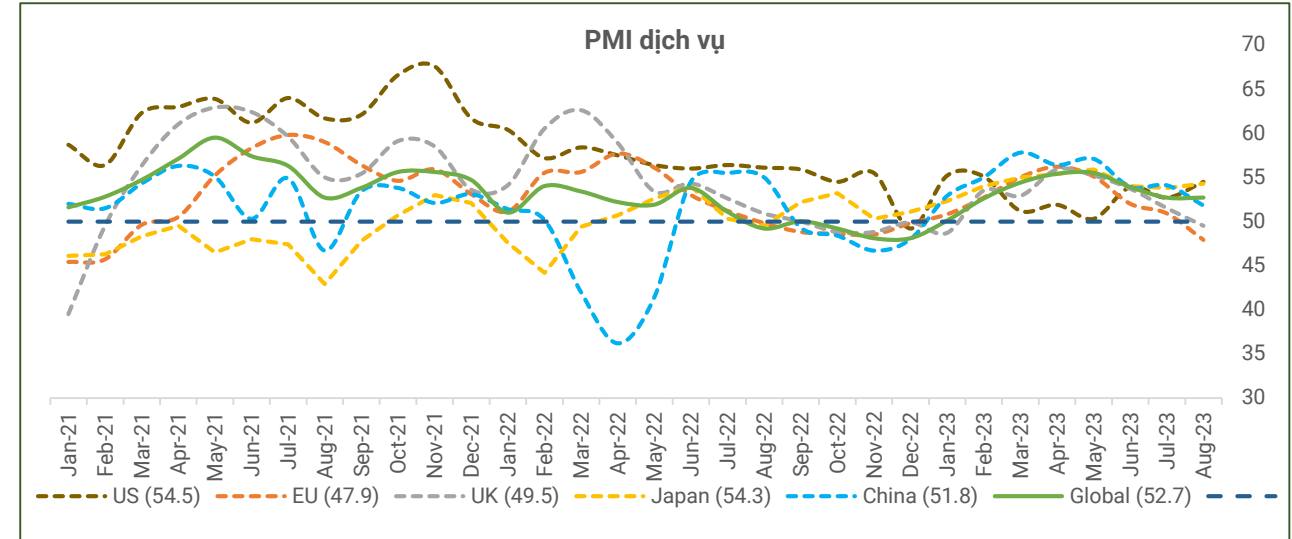
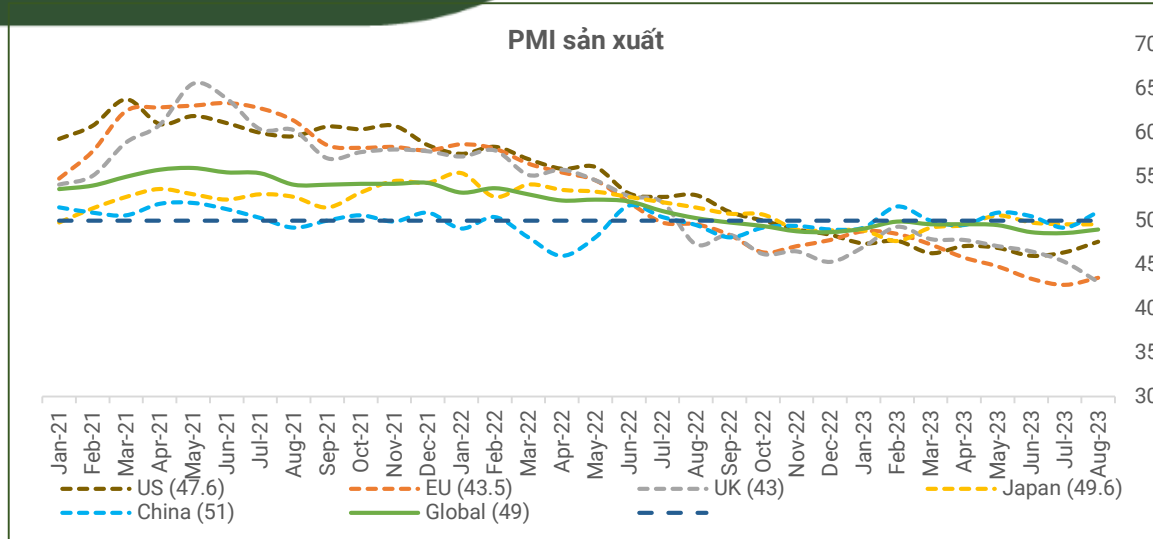
Tình hình Việt Nam

- Lạm phát tháng 8 tăng lên mức cao nhất trong 5 tháng 2.96% YoY do . Tuy nhiên, lạm phát bình quân 8 tháng chỉ tăng 3.1% YoY, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu của CP. Dự kiến CPI tháng 9 tăng 0.44% MoM, 3% YoY và bình quân 9 tháng 3.08% YoY. Bình quân cả năm chúng tôi vẫn cho rằng lạm phát sẽ chỉ dao động quanh 3-3.5% YoY
- Sản xuất công nghiệp tháng 8 tiếp tục xu hướng tích cực, tăng 2.9%MoM và tăng 2.6% YoY nhờ những tín hiệu tích cực từ các đơn hàng xuất khẩu. Lũy kế 8T/2023, IIP giảm 0.4 %YoY. Dự kiến, sản xuất công nghiệp trong các tháng tới cho thấy những tín hiệu tích cực trong bối cảnh các đơn hàng XK chuẩn bị cho dịp lễ cuối năm đang được thực hiện. Theo đó, cán cân thương mại 8 tháng đầu năm 2023 ghi nhận con số thặng dư tốt với hơn 20 tỷ USD, đặc biệt là sự khởi sắc trong xuất khẩu của các mặt hàng liên quan đến điện tử, máy tính, điện thoại và linh kiện,....
- Hoạt động bán lẻ tháng 8 sôi động trong tháng cuối du lịch hè. Lũy kế từ đầu năm đến nay, doanh số bán lẻ duy trì được mức tăng 10% YoY. Với nhiều sự hỗ trợ từ phía Chính phủ, tăng trưởng tiêu dùng sẽ tiếp tục khởi sắc trong các tháng cuối năm.
- Lượng vốn FDI giải ngân mỗi tháng duy trì đạt quanh 1.5 tỷ USD/tháng. Lũy kế 8 tháng đầu năm, vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 13.1 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm trở lại đây.
- Ngân sách nhà nước (NSNN) tiếp tục bội chi trong tháng thứ 4 liên tiếp do giải ngân đầu tư công cải thiện. Lũy kế 8 tháng, chi đầu tư phát triển đạt 41% so với kế hoạch, tăng 40.3% YoY. Với định hướng tập trung tăng trưởng kinh tế trong năm nay, chúng tôi cho rằng đầu tư công sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực trong các tháng tới.

Thị trường tiền tệ

- Áp lực tỷ giá trong ngắn hạn sẽ khiến cho dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ không còn nhiều
- Tiếp tục định hướng duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

01. TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI

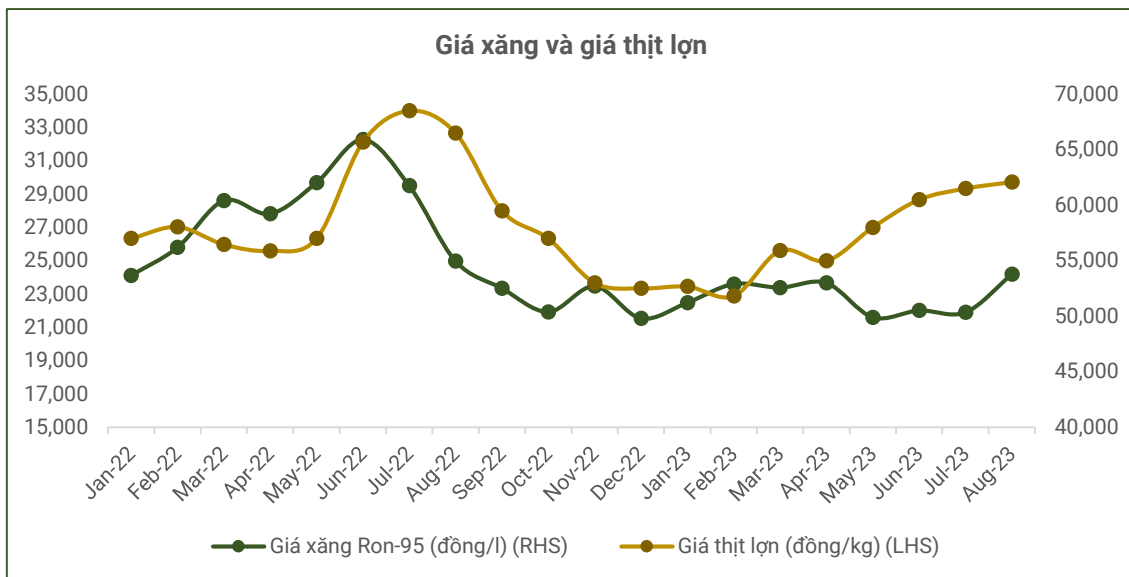
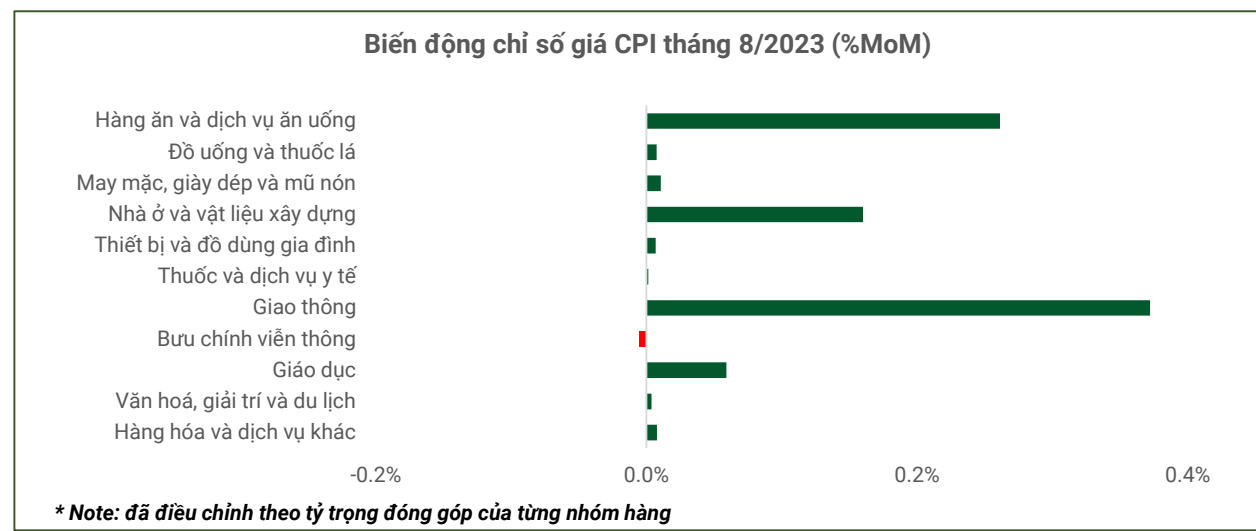
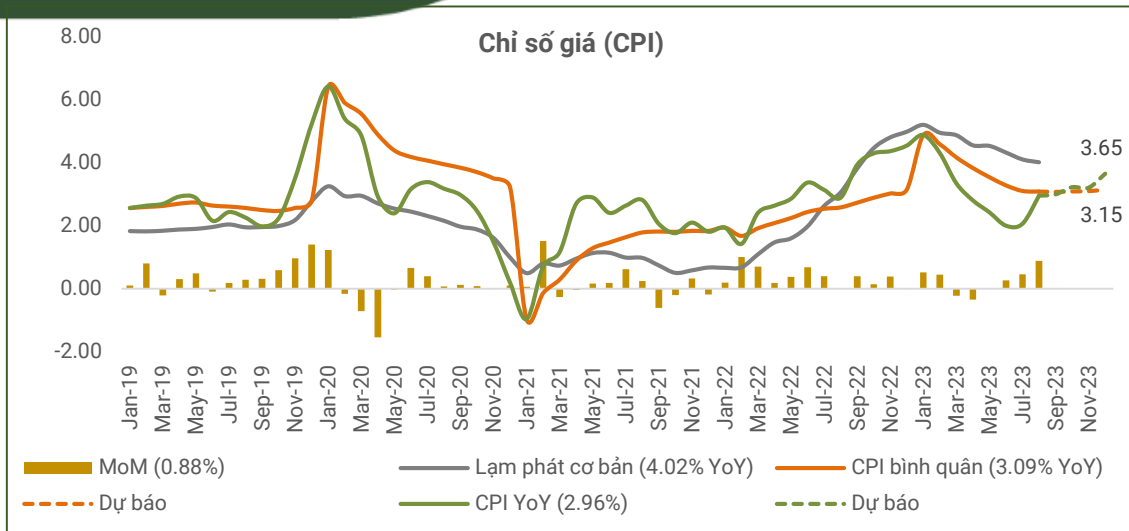


- ❖ Khu vực sản xuất trên bình diện toàn cầu vẫn tiếp tục ghi nhận sự suy yếu trong tháng 8. Tuy nhiên, tại Trung Quốc hoạt động sản xuất đã tăng trở lại với chỉ số PMI tăng lên trên ngưỡng 50, điều này cho thấy các biện pháp kích cầu kinh tế của chính phủ Trung Quốc đã phần nào bắt đầu phát huy tác dụng.
 - ❖ Ngược lại với khu vực sản xuất, số liệu PMI tốt hơn dự báo về lĩnh vực dịch vụ (một trong những thước đo về tiêu dùng) cho thấy những tín hiệu tích cực tại các nền kinh tế lớn, đẩy cao mối lo rằng lạm phát dai dẳng sẽ dẫn tới lãi suất cao hơn và lâu hơn.
 - ❖ Lãi suất dự kiến cao cũng khiến lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của nhiều quốc gia tăng cao. Đây sẽ là câu chuyện liên quan đến chi phí lãi vay dài hạn của các doanh nghiệp toàn cầu, hạn chế khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp và cá nhân trong nền kinh tế.
- ⇒ **Xu hướng tăng lãi suất toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, hầu hết các nền kinh tế lớn đều được dự báo sẽ dừng việc tăng lãi suất của mình trong tháng này và neo giữ nó ở mức cao trong thời gian dài để tiếp tục kiềm chế lạm phát. Riêng Fed và ECB vẫn đang giằng co trong việc tăng lãi suất thêm một lần nữa vào cuối năm nay trước khi kết thúc lộ trình tăng lãi suất của họ.**

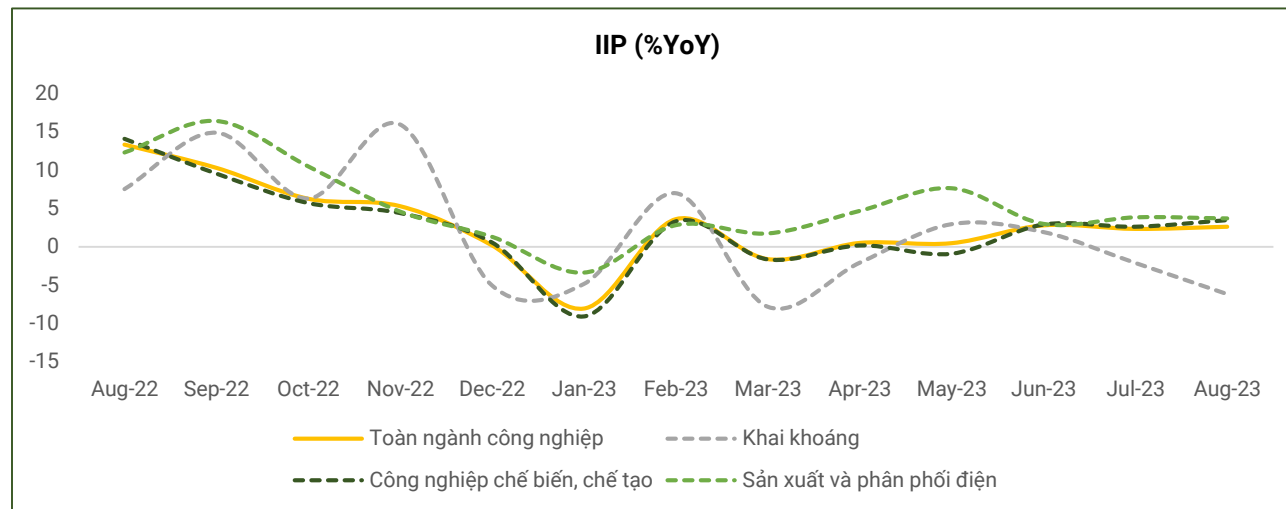
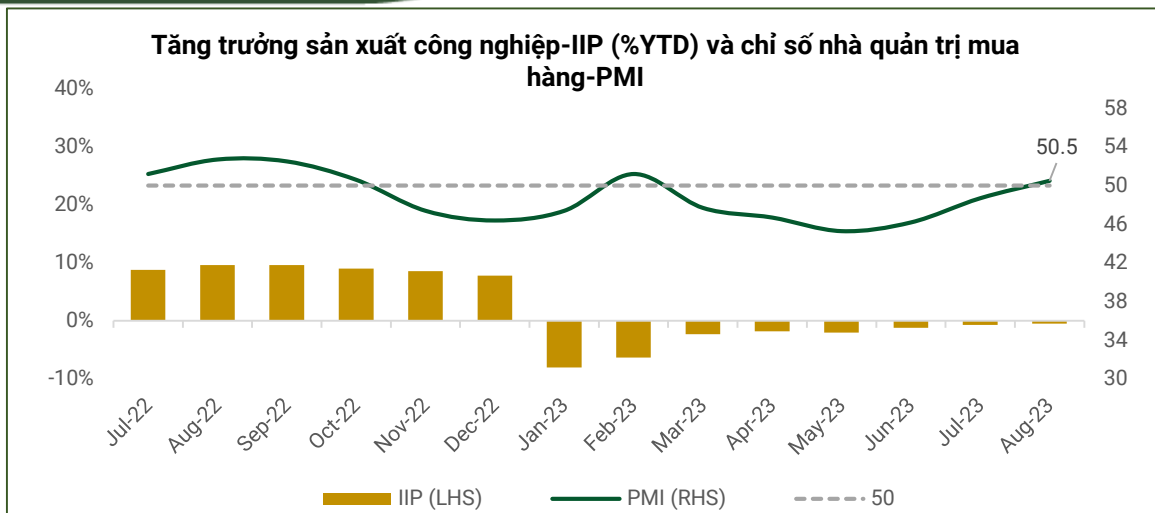


02. KINH TẾ VIỆT NAM 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

2.1 CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG - CPI



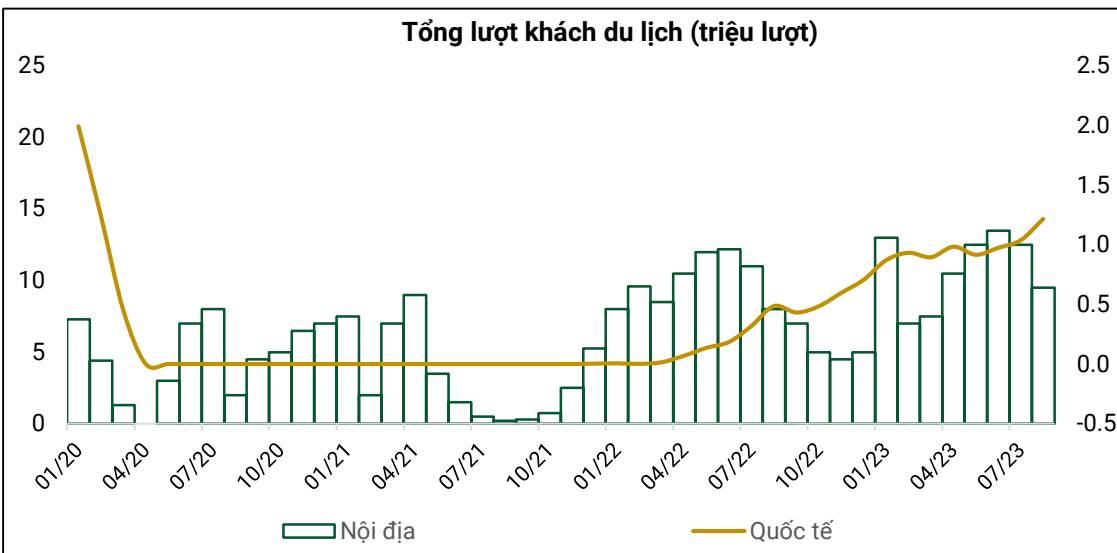
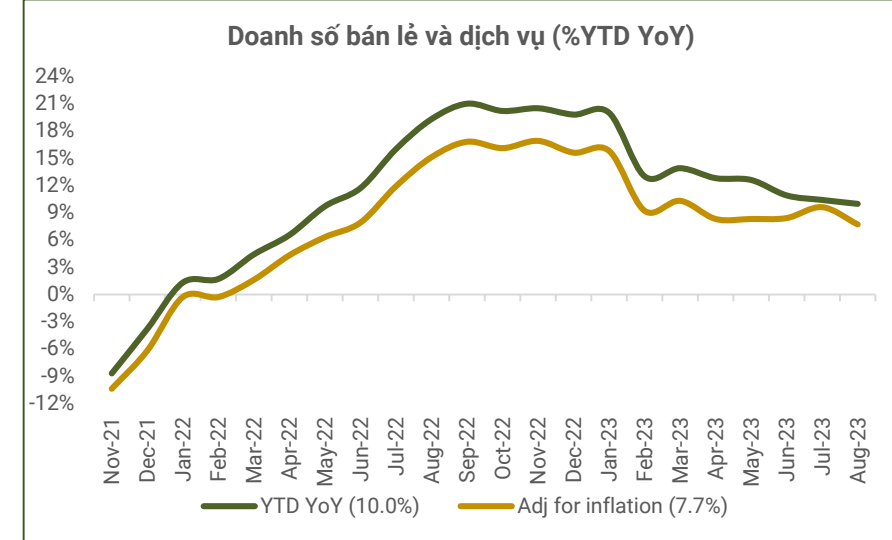
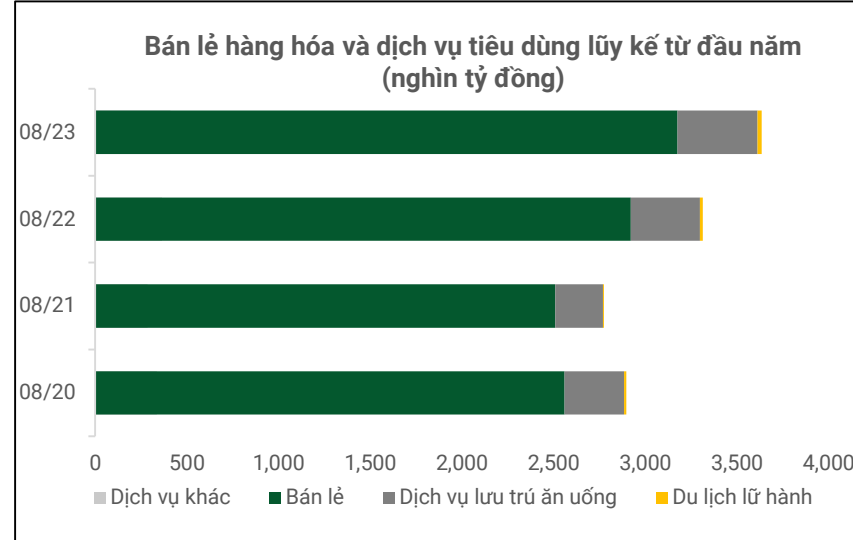
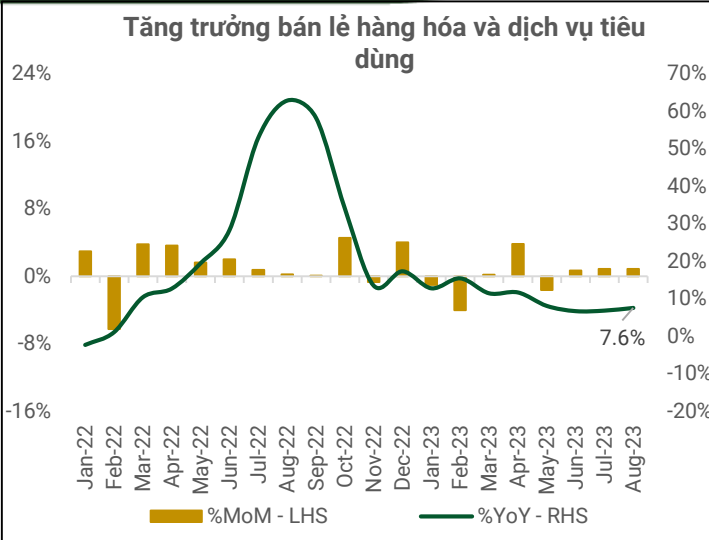
- ❖ CPI tháng 8/2023 tăng 0.88% MoM, đây là mức tăng hàng tháng mạnh nhất kể từ đầu năm đến nay. So với cùng kỳ năm trước, lạm phát tăng lên mức cao nhất trong 5 tháng 2.96%. Lạm phát cơ bản tăng 4.02% YoY, vẫn duy trì xu hướng giảm.
- ❖ Nhu cầu tăng cao vào mùa du lịch, nhập học và giá hàng hóa thế giới tăng đã khiến 10/11 nhóm hàng tăng giá trong tháng 8. Nhóm giao thông đóng góp mức tăng cao nhất do ảnh hưởng của 3 đợt điều chỉnh giá xăng dầu khiến giá xăng tăng 9.85% MoM và giá dầu diezen tăng 15.9% MoM. Giá gạo và giá thịt lợn cũng ghi nhận mức tăng lần lượt là 4.41% và 0.96% MoM.
- ❖ Bình quân 8T, CPI tăng 3.1% YoY. Lạm phát tiếp tục duy trì dưới mức mục tiêu của chính phủ.
- ⇒ **Giá xăng dầu và thịt lợn đang có xu hướng tăng trở lại cùng với việc các dịp lễ lớn thường tập trung nhiều vào giai đoạn cuối năm sẽ khiến lạm phát YoY có xu hướng tăng lên dần trong phần còn lại của năm 2023. Tuy nhiên lạm phát bình quân cả năm dự kiến vẫn ở mức 3-3.5% do nhu cầu toàn cầu vẫn yếu và base nền cao của cuối năm ngoái.**
- ⇒ **Dự kiến tháng 9 CPI tăng 0.44%MoM, YoY và bình quân tăng lần lượt 3% và 3.08%.**



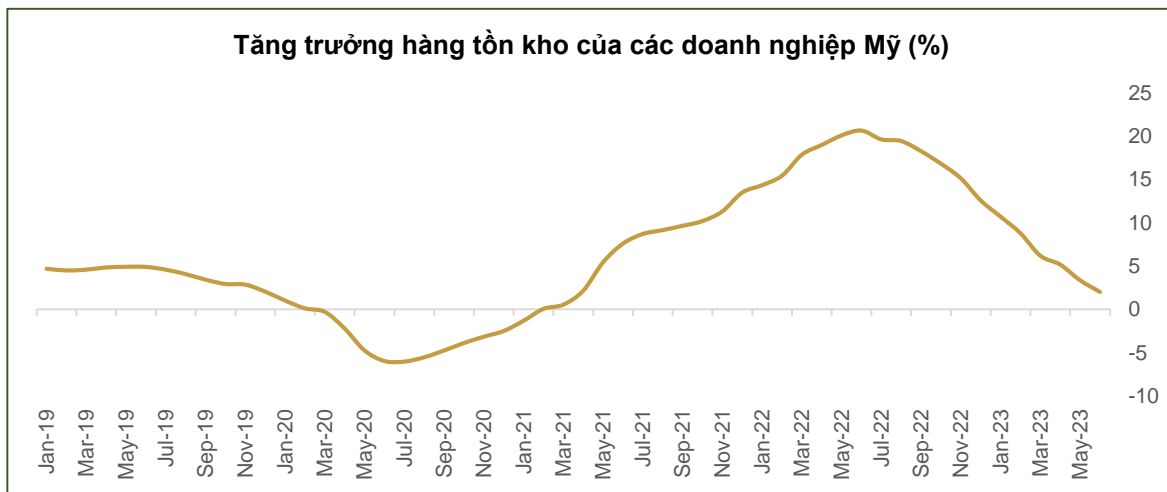
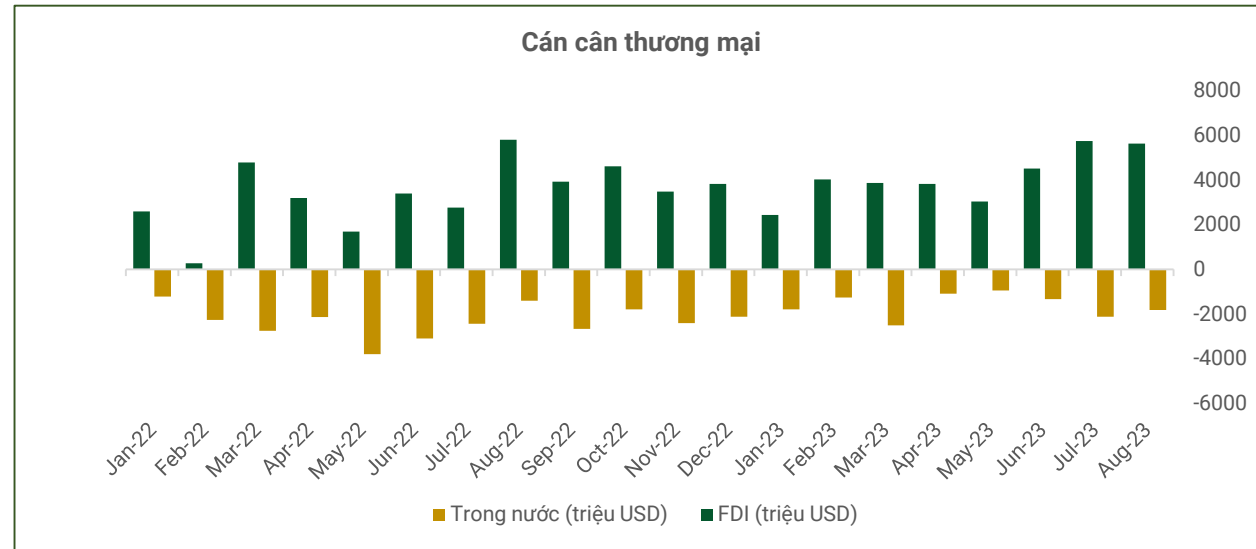
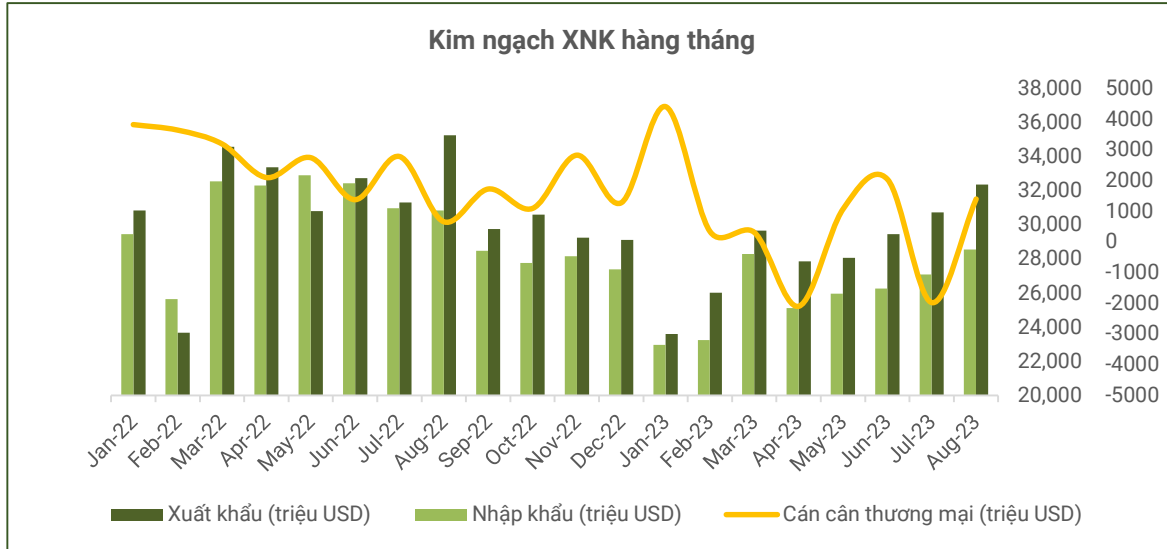
Top các sản phẩm của ngành Công nghiệp	%MoM	%YoY	%YTD
Linh kiện điện thoại	30.2%	-0.2%	-4.7%
Ô tô	19.6%	-13.9%	-20.4%
Thép thanh, thép góc	14.9%	-0.2%	-15.5%
Thủy hải sản chế biến	9.1%	-0.2%	-2.3%
Thức ăn cho thủy sản	8.7%	6.1%	0.1%
Sắt, thép thô	6.0%	30.0%	6.1%
Bia	4.7%	8.1%	1.1%
Vải dệt từ sợi tự nhiên	4.3%	7.7%	-2.0%
Ti vi	3.3%	-4.5%	10.0%
Vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo	3.1%	7.5%	8.6%
Total IIP	2.9%	2.6%	-0.5%

- ❖ **SXCN tiếp tục xu hướng tích cực hơn trong tháng 8**, tăng 2.9%MoM và tăng 2.6% YoY. Lũy kế 8T đầu năm 2023, IIP ước tính giảm 0.4% YoY.
 - ❖ Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 3.5% YoY là động lực chính cho tăng trưởng trong tháng 8, đặc biệt là nhóm hàng linh kiện điện thoại khi nhu cầu XK của mặt hàng này tăng lên phục vụ cho việc ra mắt sản phẩm mới của Samsung, Iphone.
 - ❖ **PMI tháng 8 tăng trở lại trên ngưỡng 50 lần đầu tiên trong 6 tháng**. Với kết quả 50.5, tăng so với mức 48.7 của tháng 7, cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã cải thiện nhẹ. Các nhà sản xuất ghi nhận số lượng đơn đặt hàng mới tăng lần đầu trong 6 tháng. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng XK mới cũng tăng sau thời gian giảm kéo dài 5 tháng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng là nhẹ khi có một số báo cáo cho thấy nhu cầu còn yếu.
- ⇒ **Khu vực SXCN, một trong 2 động lực chính của nền kinh tế đang cho thấy những tín hiệu tích cực trong bối cảnh các đơn hàng XK chuẩn bị cho dịp lễ cuối năm đang được thực hiện. Mức tăng trưởng dự kiến trong Q3 sẽ tốt hơn so với 2 quý đầu năm, hỗ trợ cho tăng trưởng GDP Q3 khởi sắc hơn (Q1: 3.42%, Q2: 4.14%, Q3: 5.5%)**. Tuy nhiên, mức phục hồi sẽ còn khá chậm và khó đạt được mục tiêu của chính phủ do nhu cầu thực tế của thế giới vẫn chưa thể nào phục hồi mạnh mẽ sớm trở lại.

2.3 BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG



- ❖ Hoạt động thương mại dịch vụ tháng 8 tiếp tục diễn ra khá sôi động do các hoạt động dịch vụ, du lịch hè vẫn còn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu và dịch vụ tiêu dùng ước tăng 0.9%MoM và 7.6%YoY. Lũy kế 8 tháng đầu năm, TMBL hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng vẫn tăng 10%YoY, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7.7% YoY. Tuy nhiên, mức tăng đang có xu hướng giảm dần.
 - ❖ Khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục tăng 17.2%MoM và gấp 2.5 lần cùng kỳ năm trước, khách du lịch nội địa chậm lại trong tháng 8 khi vào cuối giai đoạn nghỉ hè. Lũy kế 8T đầu năm, Việt Nam đón hơn 7.8 triệu lượt khách quốc tế, đạt gần 98% mục tiêu cả năm, nhưng vẫn chỉ bằng 69.2% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid -19.
- ⇒ **TMBL hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho thấy mức tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm ngoái bất chấp sự yếu kém của các doanh nghiệp trong nước. Điều này phần nào được giải thích bởi sự thâm thấu của các chính sách tài khóa vào nền kinh tế như: đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tạo thêm công ăn việc làm cho doanh nghiệp; giảm thuế VAT từ 10% xuống 8%; tăng lương cơ bản; hạ lãi suất. Do đó, dự kiến tăng trưởng tiêu dùng lũy kế cả năm vẫn đạt được mức tăng trưởng từ 9-10% YoY.**



- ❖ XNK hồi phục theo đúng kỳ vọng trước đó. Tổng kim ngạch XNK tháng 8 tăng 6.7 %MoM và giảm 7.9%YoY. **Cán cân thương mại thặng dư 3.82 tỷ USD trong tháng 8. Lũy kế 8 tháng, tổng kim ngạch XNK vẫn đang giảm 13.1% YoY, cán cân thương mại xuất siêu 20.19 tỷ USD.**
- ❖ Khu vực FDI tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của xuất khẩu trong tháng 8, trong khi đó mức thâm hụt của khu vực trong nước đã thu hẹp so với tháng 7.
- ❖ Tăng trưởng hàng tồn kho tại Mỹ (đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam) giảm mạnh sau các nỗ lực giải quyết lượng hàng tồn kho ở mức quá cao của các tập đoàn đa quốc gia bằng việc cắt giảm đơn hàng trong suốt năm 2023. Nỗ lực giảm hàng tồn kho của các công ty Mỹ gần đến hồi kết đã hỗ trợ cải thiện số liệu XK của Việt Nam sang Mỹ từ mức giảm 26% YoY trong tháng 6 xuống còn 14% YoY trong tháng 7 .
- ❖ Hàng tồn kho tại Mỹ đã tạo đáy cùng với nhu cầu tiêu dùng cuối năm sẽ phần nào giúp cho XK Việt Nam hồi phục trong Quý 4/2023.

Top 10 sản phẩm XK	Tháng 8 (Triệu USD)	%MoM	%YoY	%YTD YoY	% tỷ trọng
Điện tử, máy tính và linh kiện	5,500	8.6%	10.8%	-1.5%	17.0%
Điện thoại và linh kiện	5,200	14.6%	-14.6%	-15.4%	16.1%
Máy móc thiết bị, dụng cụ PT khác	3,700	4.0%	-17.9%	-10.3%	11.4%
Dệt, may	3,300	-0.6%	-17.8%	-15.0%	10.2%
Giày dép	1,850	1.9%	-19.3%	-17.6%	5.7%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	1,200	3.0%	10.6%	15.3%	3.7%
Gỗ và sản phẩm gỗ	1,150	1.6%	-19.2%	-25.4%	3.6%
Thủy sản	780	-0.8%	-21.0%	-25.0%	2.4%
Sắt thép	703	-4.1%	53.4%	-6.4%	2.2%
Máy ảnh, máy quay phim và LK	600	44.8%	-11.0%	-3.8%	1.9%
Tổng XK	32,370	5.3%	-7.6%	-10.0%	100.0%

Top 10 sản phẩm NK	Tháng 8 (Triệu USD)	%MoM	%YoY	%YTD YoY	% tỷ trọng
Điện tử, máy tính và LK	8,000	7.3%	12.0%	-6.0%	28.0%
Máy móc thiết bị, DC PT khác	3,650	1.9%	-11.8%	-13.0%	12.8%
Xăng dầu	1,052	45.1%	113.5%	-4.6%	3.7%
Vải	1,000	2.2%	-17.2%	-18.6%	3.5%
Sắt thép	849	2.0%	0.0%	-27.2%	3.0%
Điện thoại và linh kiện	800	13.2%	-55.3%	-63.4%	2.8%
Chất dẻo	799	1.9%	-20.4%	-29.9%	2.8%
Than đá	664	1.0%	21.9%	-8.8%	2.3%
Kim loại thường khác	641	7.4%	-22.7%	-25.7%	2.2%
Sản phẩm chất dẻo	630	-2.7%	-10.1%	-14.2%	2.2%
Tổng NK	28,550	5.4%	-8.3%	-16.2%	100.0%

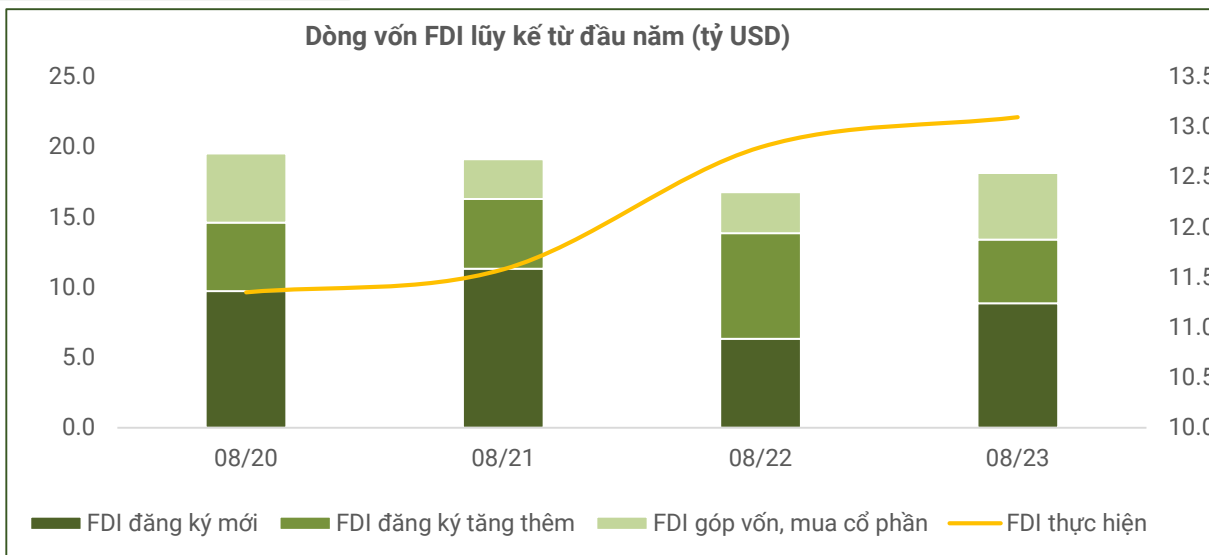
❖ XK hàng hóa trong tháng 8 ghi nhận mức tăng 5.3% MoM, đạt hơn 32.3 tỷ USD (mức cao nhất trong 11 tháng trở lại đây). XK hồi phục trong tháng tập trung ở các ngành hàng chủ lực sản xuất của Việt Nam bao gồm điện tử, máy tính, điện thoại và linh kiện,... Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước XK vẫn đang duy trì xu hướng giảm (-7.6% YoY), lũy kế 8 tháng XK giảm 10% YoY.

❖ Việt Nam là quốc gia NK phục vụ cho SX và XK nên nhu cầu NK trong tháng 8 cũng tăng 5.4% MoM, đạt 28.55 tỷ USD. Nhu cầu NK điện thoại, linh kiện tăng 13.2%, điện tử máy tính tăng 7.3% MoM, xăng dầu tăng 45.1% MoM do: (1) giá dầu thế giới tăng, (2) nhu cầu sản xuất, đi lại gia tăng trong nước, (3) Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiến hành triển khai bảo dưỡng tổng thể nhà máy vào ngày 25/08, dự kiến kéo dài 55 ngày. Nhu cầu NK tăng phần nào đã tác động đến tỷ giá trong tháng 8 vừa qua.

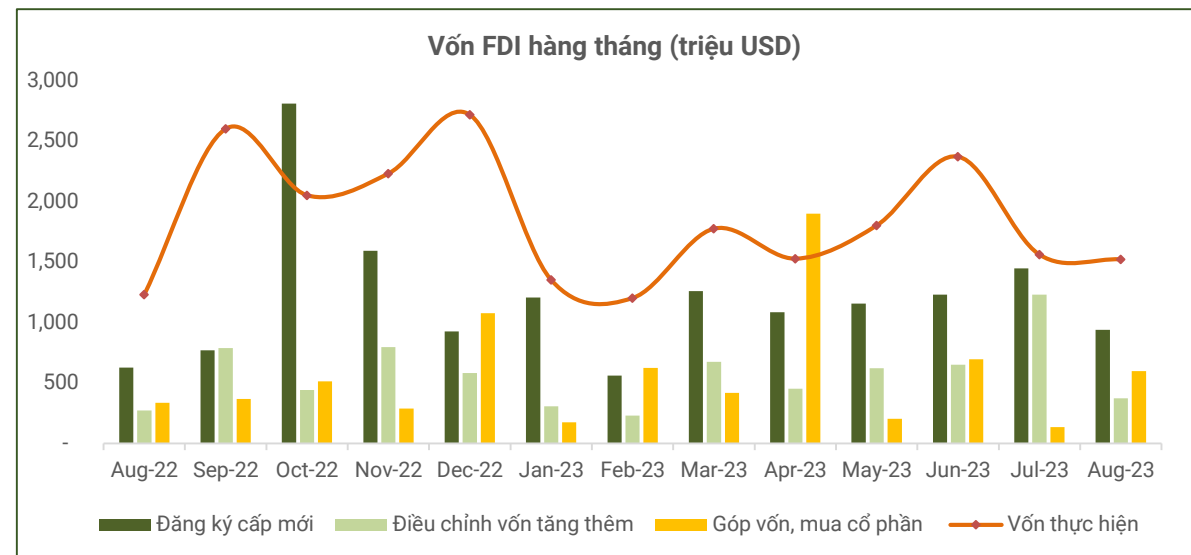
⇒ Sự cải thiện trong XK của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng tốc trong thời gian tới để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Tốc độ tăng trưởng của NK cũng sẽ dần “bắt nhịp” với đà tăng của XK, nhưng sẽ vẫn còn khá dè dặt do tăng trưởng kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu bứt phá. Đối với XK của khu vực trong nước, các nhóm ngành liên quan đến Dệt May, Gỗ & sản phẩm từ gỗ, Thủy sản sẽ dần có dấu hiệu hồi phục rõ rệt hơn trong Quý 4/2023.

2.5 ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI - FDI

Dòng vốn FDI lũy kế từ đầu năm (tỷ USD)



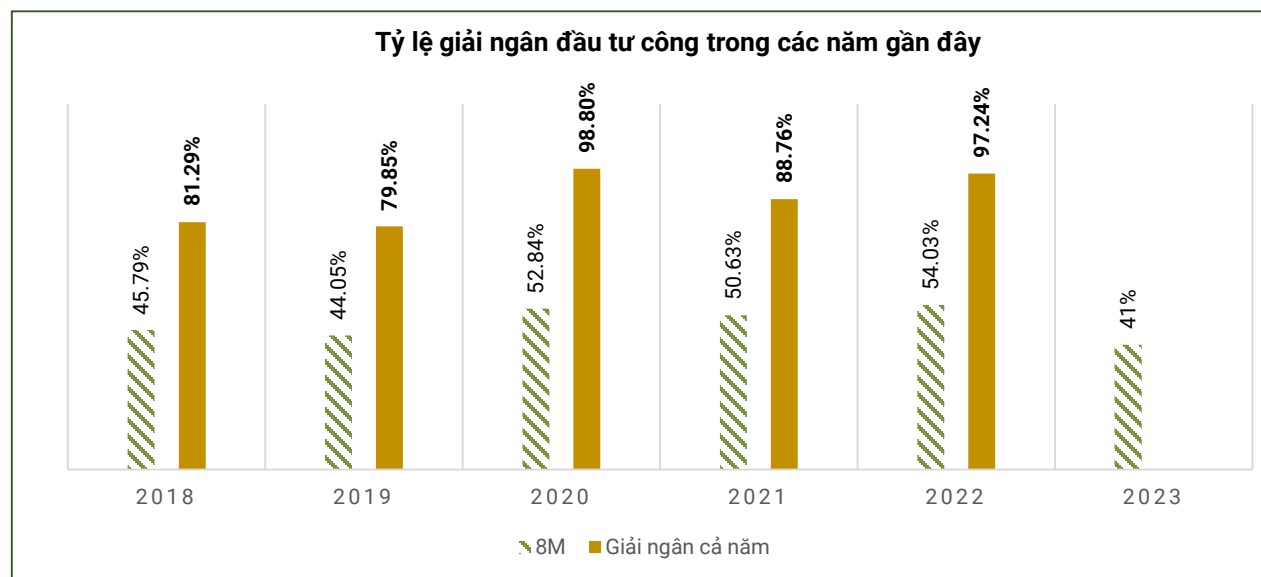
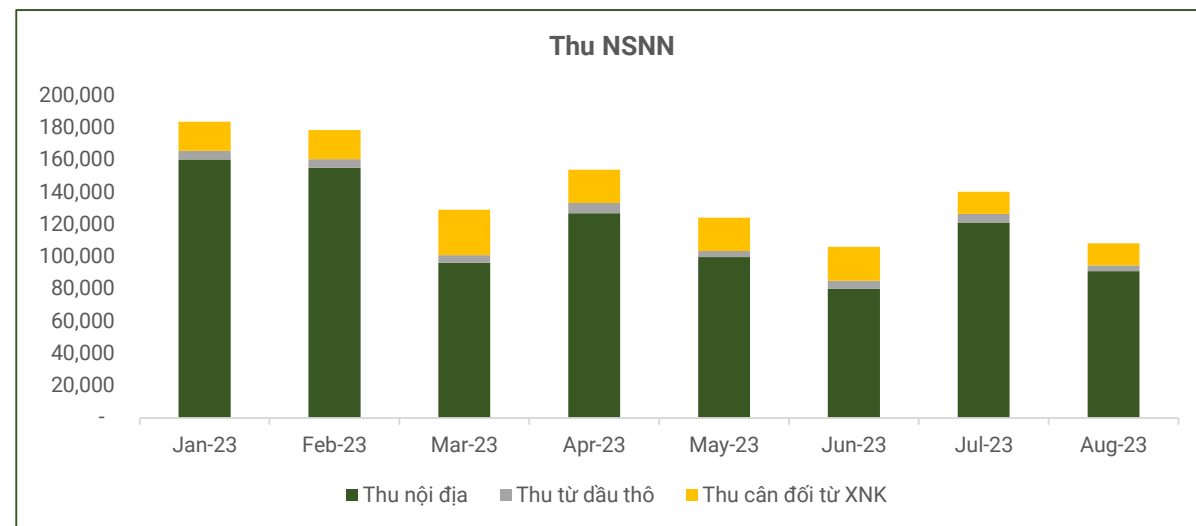
Vốn FDI hàng tháng (triệu USD)



Top 10 nhà đầu tư FDI 8T/2023	Tổng vốn đăng ký (triệu USD)	% YoY	% tỷ trọng
Singapore	3,834	-15.4%	21.1%
Trung Quốc	2,686	90.8%	14.8%
Nhật Bản	2,583	73.1%	14.2%
Hàn Quốc	2,458	-29.8%	13.5%
Hồng Kông	1,516	37.7%	8.4%
Đài Loan	1,207	54.7%	6.7%
Hà Lan	735	9.8%	4.1%
Hoa Kỳ	490	32.0%	2.7%
Samoa	429	155.7%	2.4%
Thái Lan	404	84.2%	2.2%

- ❖ Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/08 đạt gần 18.15 tỷ USD, tăng 8.2% YoY. Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 8.87 tỷ USD, tăng 69.5%YoY về số dự án và tăng 39.7% về số vốn đăng ký. Đặc biệt, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 7.55 tỷ USD, chiếm 85.1% tổng vốn đăng ký cấp mới. Yếu tố này sẽ tạo tiền đề cho lĩnh vực SX, XK của Việt Nam trong những năm tới.
 - ❖ Lũy kế 8 tháng đầu năm Singapore vẫn là nhà đầu tư lớn nhất, tiếp đến là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông,....
 - ❖ Vốn thực hiện tháng 8 tiếp tục duy trì quanh 1.5 tỷ USD, lũy kế 8 tháng ước đạt 13.1 tỷ USD, tăng 1.3%YoY. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua.
- ⇒ **Chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Biden trong tháng 9 dự kiến sẽ tiếp tục đem đến những tín hiệu tích cực cho dòng vốn FDI vào Việt Nam. Vốn thực hiện trong tháng 9 tiếp tục duy trì mức giải ngân quanh 1.5-2 tỷ USD.**

YTD	08/2023	So với dự toán	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2023
Tổng Thu NSNN	1,124,500	69.4%	-6.9%	1,620,744
- Thu nội địa (không kể dầu thô)	931,000	69.8%	-2.5%	1,334,244
- Thu từ dầu thô	39,700	94.5%	-22.3%	42,000
- Thu cân đối từ XNK	153,600	64.3%	-22.3%	239,000
Tổng Chi NSNN	1,081,200	52.1%	13.0%	2,076,244
- Chi đầu tư phát triển	297,700	41.0%	40.3%	726,684
- Chi trả nợ lãi	65,900	64.0%	1.1%	102,890
- Chi thường xuyên	715,900	61.1%	5.7%	1,172,295
Thặng dư/Bội chi NSNN	43,300			- 455,500

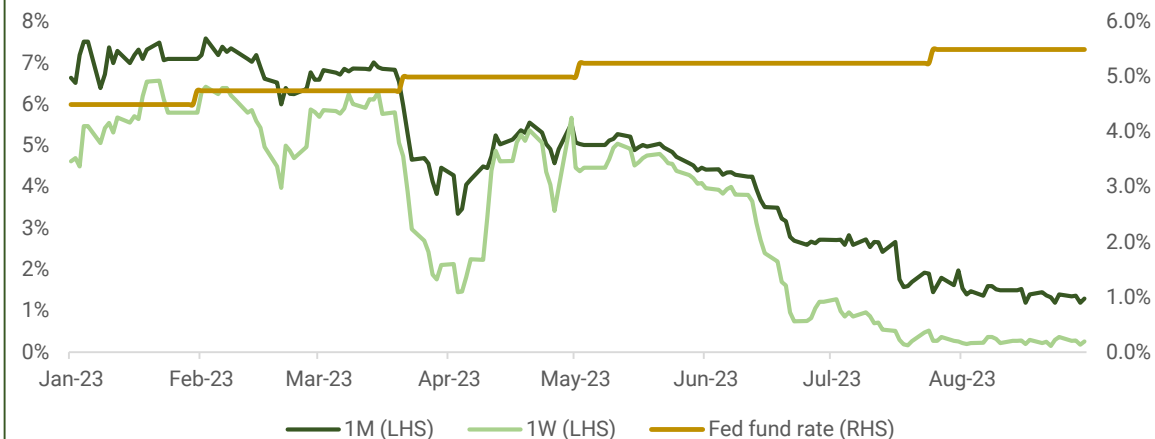


❖ Thu NSNN tháng 8 đạt 108.4 nghìn tỷ đồng, giảm 36.76 nghìn tỷ so với số thu bình quân của 7 tháng đầu năm. Lũy kế 8 tháng đầu năm, thu NSNN đạt 69.4% KH, giảm 6.9% YoY. Tăng trưởng kinh tế những tháng đầu năm thấp, hoạt động SX - KD của một số ngành công nghiệp chủ lực suy giảm mạnh; thị trường BĐS chậm phục hồi, thị trường xuất khẩu khó khăn; kết hợp với thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất mới ban hành làm giảm thu NSNN.

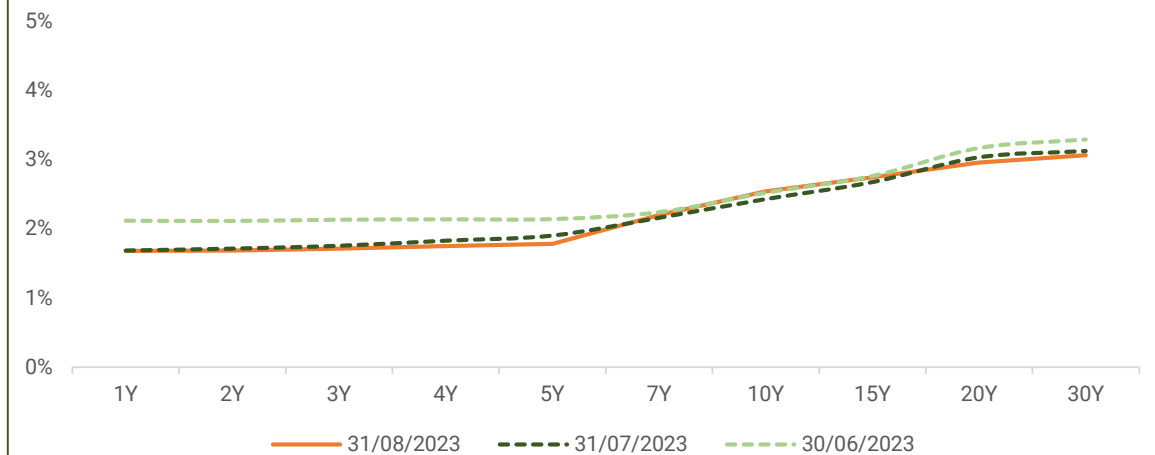
❖ Chi NSNN lũy kế 8 tháng đầu năm tăng 40.3%YoY nhưng chỉ mới đạt 41% KH (TB giai đoạn 2014-2022 đạt 55%). Ngân sách nhà nước còn ghi nhận mức thặng dư 43.3 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh từ mức đỉnh 145.1 nghìn tỷ đồng từ tháng 4/2023 do giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh

⇒ **Dự kiến giải ngân đầu tư công tiếp tục tăng trưởng tích cực trong các tháng tới và là động lực chính cho phát triển kinh tế các tháng cuối năm. Chúng tôi kỳ vọng giải ngân cả năm nay có thể đạt được 80- 85% kế hoạch, tương ứng với mức giải ngân trung bình mỗi tháng 70-75 nghìn tỷ đồng/tháng.**

Lãi suất VND và Fed Fund rate



Đường cong lợi suất TPCP (%)



Biến động các đồng tiền khác so với USD

% Thay đổi	1W	1M	YTD
VND	-0.38%	-1.73%	-2.09%
THB	0.72%	-2.52%	-1.07%
PHP	-0.58%	-3.42%	-1.53%
JPY	-0.41%	-4.10%	-9.24%
CNY	-0.07%	-2.05%	-4.59%
SGD	0.10%	-2.29%	-0.68%
MYR	0.03%	-2.17%	-5.01%
KRW	0.99%	-3.97%	-4.21%
TWD	0.30%	-1.98%	-3.55%
IDR	-0.10%	-1.88%	2.67%
INR	0.53%	-0.82%	0.33%

❖ Nhiều đồng tiền duy trì đà giảm giá so với đồng USD trong tháng 8 do: (1) DXY (chỉ số Dollar) tăng mạnh lên mốc 103.98 (3.26% MoM), (2) đồng CNY mất giá mạnh tác động đến đồng tiền của các quốc gia xuất khẩu, (3) chênh lệch lãi suất của nhiều quốc gia so với lãi suất của Mỹ ngày càng âm sâu. VND là một trong những đồng tiền có mức giảm thấp trong tháng so với các đồng tiền khác. So với cuối năm 2022, tính đến ngày 31/08, đồng VND giảm 2.09% so với đồng USD.

❖ Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mặt bằng thấp khi thanh khoản dồi dào nhờ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh các tháng cuối năm và tăng trưởng tín dụng vẫn ghi nhận ở mức thấp. Chi phí vốn đầu vào thấp hỗ trợ duy trì lợi suất trái phiếu chính phủ neo ở mặt bằng thấp, bằng với giai đoạn trước dịch.

⇒ Ưu tiên hiện tại của Chính phủ, NHNN là giữ mặt bằng lãi suất ở mức thấp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Áp lực từ đồng USD dự kiến sẽ không lớn như năm 2022 khi các rủi ro liên quan đến tỷ giá trong năm nay không cao như năm ngoái, cùng với đó là lộ trình tăng lãi suất của Fed đã sắp đi đến hồi kết. Dù vậy, áp lực tỷ giá trong ngắn hạn đến từ những rủi ro liên quan đến Trung Quốc và swap âm sâu sẽ khiến không gian cho nới lỏng chính sách tiền tệ bị thu hẹp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Bùi Thị Quỳnh Nga, Chuyên viên cao cấp phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG (PHS).

Tầng 21 Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh
Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,
18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend
251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân
Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo
Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666